TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **169**/2025/DS-PT
Ngày 18 tháng 4 năm 2025
(V/v tranh chấp hụi)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Quang Thế**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thành Lập**

Ông **Đỗ Cao Khánh**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Hứa Như Nguyện** – Là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau*** *tham gia phiên toà:* Bà **Lê Thị Màu** - Kiểm sát viên.

Ngày 18/4/2025 tại Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2025/TLPT-DS ngày 25/02/2025 về việc tranh chấp hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 06/01/2025 của Toà án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 90/2025/QĐPT-DS ngày 10/3/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1977 (có mặt). Địa chỉ cư trú: Ấp 15, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Ông **Võ Văn C**, sinh năm 1977 (có mặt). Địa chỉ cư trú: Ấp 12, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo:* Ông Võ Văn C là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Lê Thị T trình bày: Ngày 10/4/2017 âm lịch bà có mở dây hụi, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui 01 lần, tổng số 25 chưng, ông C tham gia 01 chưng, đến kỳ thứ 3 thì ông C bỏ thăm hốt hụi và bà đã chung hụi đầy đủ cho ông C. Tuy nhiên kể từ khi ông C hốt hụi thì ông C không đóng hụi chết, bỏ đi nơi khác. Mặt dù bà đã yêu cầu ông C trả tiền hụi nhiều lần, nhưng ông C không trả mà còn thách thức yêu cầu bà đi khởi kiện. Nay bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông C trả cho bà số tiền nợ hụi là 44.000.000 đồng.

Ông Võ Văn C trình bày: Ông thừa nhận có tham gia chơi hụi, loại hụi, ngày khui, đã hốt hụi đúng như bà T trình bày và chữ ký, chữ viết trong biên nhận ngày

20/6/2017 là của ông. Tuy nhiên, đối với chưng hụi trên thì ông đã đóng hụi chết lại nhiều lần và đã trả xong số tiền hụi cho bà T, nhưng ông không có biên nhận hay giấy tờ gì. Hiện nay, ông chỉ còn nợ lại bà T số tiền 7.000.000 đồng của dây hụi khác.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2025/DS-ST ngày 06/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T. Buộc ông Võ Văn C trả cho bà Lê Thị T số tiền nợ hụi 44.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/01/2025, ông C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng cứ gì mới, ông cho rằng ông không tham gia chân hụi 2.000.000đ như bà T trình bày, ông chỉ tham gia chân hụi 1.000.000đ đã hốt và còn nợ lại 7.000.000đ, đến tháng 10/2023 bà T giữ của ông một chiếc xe trừ hết nợ.

Bà T cho rằng ông C trình bày không đúng, bà không hề khui dây hụi nào 1.000.000đ như ông C trình bày, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung, yêu cầu kháng cáo của ông C không có căn cứ chứng minh, chữ ký trong danh sách hụi ông C thừa nhận là chữ ký của ông, nên kiến nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 06/01/2025 của Toà án nhân dân huyện U Minh, không chấp nhận kháng cáo của ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức, nội dung đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo được ông C thực hiện đúng quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật TTDS, HĐXX sẽ xem xét kháng cáo của ông theo quy định. Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi nên cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của ông C: Về việc tham gia chơi hụi, theo đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm ông C cho rằng ông không tham gia chơi hụi mà do bà T chia chân hụi này cho ông nên ông ký biên nhận 20/6/2017, ngoài lời trình bày này ông không có gì chứng minh việc chia hụi, trong khi đó quá trình xét xử sơ thẩm ông thừa nhận có tham gia chơi, có hốt hụi, có viết biên nhận đúng như bà C trình bày. Hơn nữa theo danh sách hụi bà T cung cấp có tên ông C, có chữ ký chữ viết xác nhận người tham gia chơi hụi của ông C, nên có căn cứ xác định ông C là người trực tiếp tham gia chơi chân hụi này, cũng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm ông C thừa nhận ông đã hốt hụi và đóng hụi chết đầy đủ

cho bà T. Nhưng không có chứng cứ chứng minh cho việc ông đóng hụi đầy đủ, việc ông khai đã tham gia dây hụi 1.000.000đ và chỉ nợ dây hụi này 7.000.000đ không được bà T thừa nhận, bản thân ông C cũng không có danh sách hụi viên hoặc bất kỳ giấy tờ khác chứng minh cho việc tham gia chân hụi 1.000.000đ nên cũng không có cơ sở chấp nhận. Ngoài ra ông C kháng cáo cho rằng khoảng tháng 10/2023 bà T đón đường lấy của ông chiếc xe gắn máy. Tuy nhiên bà T xác định chiếc xe này đứng tên người em của ông C nên cơ quan Công an đã hoàn trả xe cho em ông. Mặt khác việc này ông C khai nhưng không có bất kỳ biên bản, chứng cứ nào thể hiện và quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp hụi, nếu thực sự có xảy ra việc bà T lấy xe của ông C thì ông C có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kiến nghị không chấp kháng cáo của ông C là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[3] Án phí phúc thẩm ông C phải chịu theo quy định tại điều 148 Bộ luật TTDS.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148; khoản 1 Điều 308 Bộ Luật Tố Tung Dân Sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn C. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 06/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh. *Tuyên Xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T. Buộc ông Võ Văn C trả cho bà Lê Thị T số tiền nợ hụi 44.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu ông C chậm thi hành án thì hàng tháng ông còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự:

- Án phí sơ thẩm: Ông Võ Văn C phải chịu 2.200.000 đồng. Bà Lê Thị T không phải chịu, ngày 14 tháng 11 năm 2024 bà T có dự nộp số tiền 1.100.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006820, của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.
- Án phí phúc thẩm: Ông C phải chịu 300.000đ, ngày 11/02/2025 ông C đã dự nộp số tiền này theo lai thu số 0006949 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ninh Quang Thế

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).